

BÁO CÁO

Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử

Thực hiện công văn số 1375/VPCP-KGVX ngày 04/3/2016 của Văn phòng Chính phủ, về việc gửi báo cáo đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 36a); UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo Quý I năm 2016 về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết 36a như sau:

I. Tình hình triển khai các nhiệm vụ chủ yếu của Nghị quyết 36a

1. Ban hành các văn bản chỉ đạo của tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết

UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết 36a của Chính phủ; đồng thời ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Thanh Hóa gắn kết với việc thực hiện Nghị quyết 36a. Cụ thể:

- Kế hoạch hành động số 01/KH-UBND ngày 04/01/2016 về việc thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Kế hoạch 111/KH-UBND ngày 30/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 1/7/2014 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về "Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế";

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020.

- Phê duyệt chủ trương dự án đầu tư trung hạn "Ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2018" nhằm tăng cường hạ tầng kỹ thuật CNTT-TT, đảm bảo hạ tầng nền tảng dùng chung để xây dựng và triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện tăng cường ứng dụng và phát triển CNTT gắn kết với nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử tại đơn vị, địa phương theo kế hoạch và hướng dẫn của UBND tỉnh.

2. Phân công lãnh đạo trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng và phát triển CNTT:

Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT của tỉnh đã được kiện toàn theo Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh gồm 25 thành viên do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban. Các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đều đã phân công lãnh đạo trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng và phát triển CNTT của cơ quan, đơn vị.

3. Kết quả triển khai các phần mềm ứng dụng

Chỉ đạo các ngành, các cấp đẩy mạnh việc triển khai và tiếp tục duy trì, vận hành sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể:

- Đã duy trì việc kết nối, liên thông và duy trì phần mềm quản lý văn bản giữa UBND tỉnh với Văn phòng Chính phủ.

- Duy trì việc vận hành, sử dụng có hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (QLVB&HSCV) tại 48 Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (đạt tỷ lệ 100%); 100% các đơn vị đã thực hiện việc gửi nhận văn bản qua mạng và duy trì việc kết nối liên thông, gửi nhận văn bản giữa các đơn vị với nhau và với UBND tỉnh. Hiện tỉnh đang triển khai thí điểm mở rộng phần mềm QLVB&HSCV và phần mềm giải quyết thủ tục hành chính công cho 132 xã, phường, thị trấn.

- Chữ ký số chuyên dùng đã được tích hợp trong phần mềm QLVB&HSCV và triển khai tại tất cả các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện. Hiện nay, các cơ quan, đơn vị đều đã thực hiện ký số trên các văn bản được phát hành qua mạng.

- Phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được triển khai từ năm 2014 tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả. Trong các năm 2015-2016 sẽ tiếp tục triển khai đến cấp xã, phường, thị trấn.

- 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đã được cấp hộp thư điện tử công vụ với tên miền @thanhhoa.gov.vn; hầu hết cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc hàng ngày.

- Hệ thống một cửa điện tử hiện đại cung cấp dịch vụ hành chính công đã được triển khai và đưa vào sử dụng tại 20/27 UBND huyện, thị xã, thành phố và 7/21 sở, ban, ngành cấp tỉnh để tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công phục vụ nhu cầu người dân, doanh nghiệp. Các đơn vị còn lại (12 sở, ban, ngành cấp tỉnh, 7 UBND cấp huyện) đang lập kế hoạch để tiếp tục triển khai. UBND tỉnh đã thực hiện việc công khai tiến độ giải quyết hồ sơ của các đơn vị tại địa chỉ <http://motcuadientu.thanhhoa.gov.vn> và trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

- Về tham gia xây dựng, triển khai các CSDL quốc gia:

Trên cơ sở các nội dung chỉ đạo tại Quyết định 714/QĐ-TTg ngày 22/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan; các sở, ban, ngành tỉnh Thanh Hóa đã chủ động và tích cực triển khai thực hiện với những kết quả như sau:

Ngành Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai hướng dẫn đăng ký thành lập mới doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc qua mạng, cập nhật hồ sơ đăng ký doanh nghiệp lên hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia. Ngành thuế đã thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin, cấp mã số thuế cho doanh nghiệp hoàn toàn điện tử và tự động; hệ thống quản lý thuế tập trung (có CSDL tập trung toàn quốc); Kê khai thuế qua mạng, đăng ký nộp thuế điện tử,... Ngành tài chính đang quản lý vận hành ứng dụng, cập nhật dữ liệu đầy đủ cho 3 phần mềm có CSDL chuyên ngành kết nối và đồng bộ với CSDL, hệ thống thông tin quốc gia (Hệ thống quản lý thông tin ngân sách và Kho bạc (Tabmis); Hệ thống cấp mã số cho đơn vị quan hệ ngân sách, Hệ thống quản lý đăng ký tài sản nhà nước). Ngành Bảo hiểm xã hội đã xây dựng và liên thông CSDL thu, cấp sổ, thẻ và xét duyệt hưởng các chế độ BHXH trong toàn quốc; đang triển khai hệ thống giao dịch BHXH tỉnh điện tử; thu thập và mã hóa các danh mục thuốc, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế để đồng bộ danh mục trong toàn quốc; Hệ thống cấp số định danh và quản lý hộ gia đình tham gia BHYT,...

4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa đang cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp với 1816 dịch vụ, trong đó có 1778 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 38 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 01 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách).

Dự án đầu tư "Ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2018" đã đặt ra mục tiêu trong năm 2016 triển khai cung cấp khoảng 40% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) để phục vụ doanh nghiệp, người dân. Thí điểm triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với một số dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều đến người dân, doanh nghiệp tại một số sở, ban, ngành cấp tỉnh.

5. Thuê dịch vụ công nghệ thông tin

Triển khai Quyết định số 80/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện; UBND tỉnh đã ký kết thỏa thuận hợp tác về viễn thông và công nghệ thông tin giai đoạn 2015- 2020 với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam để hợp tác, thúc đẩy và nâng cao hiệu quả phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin.

Mặc dù chưa có những hướng dẫn cụ thể của các bộ, ngành liên quan nên việc triển khai thuê dịch vụ CNTT như: định mức, giá thuê các dịch vụ CNTT, danh mục sản phẩm CNTT đủ điều kiện để thực hiện thuê dịch vụ, danh sách các doanh nghiệp CNTT tham gia cho thuê dịch vụ CNTT... Tuy nhiên, trong thực tế, trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã triển khai thuê một số dịch vụ công nghệ thông tin như: thuê đường truyền mạng WAN, hệ thống hội nghị trực tuyến, sổ liên lạc điện tử, thuê máy chủ hosting dữ liệu, thuê phần mềm hỗ trợ nghiệp vụ... trên cơ sở thỏa thuận giữa đơn vị với các doanh nghiệp dịch vụ CNTT.

Trong thời gian tới, trên địa bàn tỉnh sẽ triển khai thuê dịch vụ cho một số nội dung sau:

- Hội nghị truyền hình trực tuyến;
- Các phần mềm phục vụ công tác giáo dục-đào tạo, y tế;
- Thuê đường truyền, thiết bị đầu cuối để triển khai sử dụng mạng TSLCD trong cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

6. Đánh giá, nhận xét

- Nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước về ứng dụng CNTT xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh đã được nâng lên. Các cơ quan nhà nước đã chủ động xây dựng và ban hành các kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trong đơn vị, trên địa bàn quản lý. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quyết liệt, gắn trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan, đơn vị với việc ứng dụng và phát triển CNTT; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá; đưa tiêu chí về ứng dụng và phát triển CNTT là một trong các tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành hàng năm của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã quan tâm tăng cường đầu tư trang thiết bị CNTT thiết yếu đảm bảo các điều kiện cần thiết để triển các phần mềm ứng dụng.

- Việc triển khai các phần mềm ứng dụng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã cơ bản đi vào ổn định, các CSDL được cập nhật thường xuyên; việc kết nối, liên thông gửi nhận văn bản được duy trì; công tác an ninh, an toàn thông tin mạng được các cấp, các ngành quan tâm.

II. Khó khăn, bất cập

Để việc ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước đạt hiệu quả đòi hỏi phải được triển khai đồng bộ giữa các cấp, các ngành. Song Thanh Hóa là tỉnh số số đơn vị hành chính nhiều (27 huyện, thị xã, thành phố (11 huyện miền núi); 635 xã, phường, thị trấn) và mặc dù tỉnh đã luôn quan tâm việc ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước nhưng do nguồn ngân sách của tỉnh còn rất khó khăn (chưa cân đối được thu/chỉ ngân sách) nên việc bố trí kinh phí của tỉnh cho phát triển và ứng dụng công

nghệ thông tin được rất ít (năm 2016 được bố trí 15 tỷ đồng); mặt khác, do việc phân bổ kinh phí theo chương trình quốc gia còn chậm nên có tác động, ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Nghị quyết.

Vì vậy, để đạt được mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết 36a rất cần sự hỗ trợ kinh phí thực hiện từ ngân sách Trung ương.

Đối với các đơn vị tham gia xây dựng CSDL quốc gia, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ còn phụ thuộc vào chương trình, kế hoạch và lộ trình triển khai các hệ thống thông tin do các Bộ, ngành chủ trì thực hiện; do đó sẽ có ảnh hưởng, tác động đến tiến độ triển khai trên địa bàn tỉnh.

Việc tham gia dịch vụ công trực tuyến mang lại hiệu quả kinh tế xã hội rất lớn (tiết kiệm chi phí, thời gian) cho doanh nghiệp và người dân. Tuy nhiên, do nhận thức, thói quen nên nhiều doanh nghiệp, cá nhân vẫn còn e ngại, chưa nhiệt tình và chủ động tham gia; chưa chủ động áp dụng hệ thống chứng thực chữ ký số trong các hoạt động giao dịch và kinh doanh.

III. Nhiệm vụ thực hiện kế hoạch của Quý II năm 2016

1. Tiếp tục phổ biến, quán triệt, hướng dẫn các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh về Nghị quyết 36a của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo thực hiện nghị quyết của UBND tỉnh.

2. Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về hạ tầng nền tảng dùng chung theo Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh, đảm bảo sự đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, an ninh an toàn thông tin mạng phục vụ nhiệm vụ triển khai, vận hành, khai thác các phần mềm ứng dụng. Đồng thời, tăng cường công tác an ninh, an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước.

3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước đặc biệt là các ứng dụng gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính trong các cơ quan, đơn vị; các phần mềm ứng dụng tác động, liên quan nhiều đến doanh nghiệp, người dân (về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến,...). Duy trì việc kết nối, liên thông văn bản giữa UBND tỉnh với Văn phòng Chính phủ; giữa các cơ quan nhà nước tỉnh với nhau và với UBND tỉnh. Triển khai nhân rộng phần mềm QLVB&HSCV cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

4. Tiếp tục chỉ đạo việc rà soát, công bố và tổ chức triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo các chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Tiếp tục chỉ đạo triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đến xây dựng và triển khai các CSDL quốc gia tăng cường đầu mối, phối hợp với các đơn vị của các Bộ, ngành trung ương để tiếp nhận, triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin, các CSDL quốc gia đảm bảo kế hoạch và lộ trình thực hiện.

IV. Đề xuất, kiến nghị

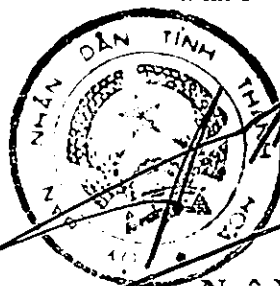
Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn cụ thể về việc triển khai thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ để các địa phương có cơ sở thực hiện (bao gồm định mức kinh phí thuê; các loại dịch vụ CNTT được thuê; danh sách các tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện cung cấp dịch vụ CNTT,...).

Đề nghị Văn phòng Chính phủ và các bộ ngành liên quan tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét hỗ trợ kinh phí để giúp các địa phương có nguồn lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo các nội dung của Nghị quyết 36a; đặc biệt là các địa phương còn khó khăn về ngân sách./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để BC);
- CT UBND tỉnh (để B/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn